TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 17 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1987; nghề nghiệp: Làm ruộng;

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H; sinh năm: 1986; nghề nghiệp: Làm ruộng;

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Doãn Đ, sinh ngày 06/4/2010 và Nguyễn Doãn N, sinh ngày 02/9/2015. Anh Nguyễn Đức H cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Doãn Đ với mức là 500.000đ/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi,

phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người nhận tiền cấp dưỡng là chị Nguyễn Thị T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 75.000^{đ} (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đồng thời chị T tự nguyện chịu 75.000^{đ} (bảy mươi lăm nghìn đồng) phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Đức H, tổng cộng chị T phải chịu số tiền án phí là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị Nguyễn Thị T nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 05760 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Hà Giang. Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí chênh lệch.

Anh Nguyễn Đức H phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị To thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THA DS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Chiều